

Năm Ất Ty 2025: Tuổi nào xông nhà mang lại tài lộc, may mắn cho gia chủ?

08:32 28/01/2025

Theo quan niệm dân gian, người đầu tiên bước vào nhà trong năm mới sẽ mang theo vận khí, ảnh hưởng đến may mắn, tài lộc và sức khỏe của gia chủ suốt cả năm. Vì vậy, việc chọn người xông đất, xông nhà cần được cân nhắc kỹ lưỡng, thường dựa trên tuổi và mệnh hợp với gia chủ, tránh xung khắc theo phong thủy.

Gia chủ chọn đúng người xông đất năm Ất Ty 2025 để mang đến nhiều điều cát lành, may mắn và thịnh vượng cả năm.

Theo chuyên gia phong thủy, có 3 tuổi cực đẹp để xông đất, mở hàng trong Tết Ất Ty 2025 gồm tuổi Canh Tuất (1970), tuổi Canh Ngọ (1990) và tuổi Canh Thìn (2000).

Ngoài ra một số tuổi như Ất Sửu (1985), Bính Dần (1986), Đinh Mão (1987), Bính Tý (1996), Đinh Sửu (1997), Bính Tuất (1946), Canh Dần (1950), Đinh Dậu (1957), Canh Tý (1960), Bính Ngọ (1966), Đinh Mùi (1967), Bính Thìn (1976), cũng là những tuổi tương đối tốt để xông đất mở hàng năm Ất Ty 2025.

Gợi ý xem tuổi xông đất Tết Ất Ty 2025 cho 12 con giáp:

Xem tuổi xông đất 2025 cho từng tuổi Tý



Tuổi hợp xông đất cho chủ nhà Mậu Tý 1948: Canh Thân 1980 (Tốt), Tân Sửu 1961 (Tốt), Mậu Thân 1968 (Tốt), Bính Thìn 1976 (Tốt), Mậu Thìn 1988 (Tốt), Canh Tý 1960 (Khá), Quý Sửu 1973 (Khá), Mậu Tuất 1958 (Khá), Bính Tuất 1946 (Khá), Kỷ Dậu 1969 (Khá).

Tuổi hợp xông đất cho chủ nhà Canh Tý 1960: Kỷ Sửu 1949 (Khá), Tân Sửu 1961 (Khá), Mậu Thân 1968 (Khá), Ất Sửu 1985 (Khá), Canh Tý 1960 (Khá), Giáp Thìn 1964 (Khá), Đinh Dậu 1957 (Khá), Bính Thân 1956 (Khá), Ất Tý 1965 (Khá), Bính Thìn 1976 (Khá).

Tuổi hợp xông đất cho chủ nhà Tuổi Nhâm Tý 1972: Canh Thân 1980 (Khá), Kỷ Sửu 1949 (Khá), Giáp Thìn 1964 (Khá), Đinh Dậu 1957 (Khá), Đinh Sửu 1997 (Khá), Bính Thân 1956 (Khá), Quý Sửu 1973 (Khá), Mậu Thìn 1988 (Khá), Nhâm Thìn 1952 (Trung bình), Tân Sửu 1961 (Trung bình).

Tuổi hợp xông đất cho chủ nhà Giáp Tý 1984: Tân Sửu 1961 (Tốt), Bính Thìn 1976 (Tốt), Kỷ Dậu 1969 (Khá), Mậu Thân 1968 (Khá), Canh Tý 1960 (Khá), Bính Tuất 1946 (Khá), Đinh Tý 1977 (Khá), Đinh Sửu 1997 (Khá), Đinh Hợi 1947 (Trung bình), Nhâm Thìn 1952 (Trung bình).

Tuổi hợp xông đất cho chủ nhà Bính Tý 1996: Canh Thân 1980 (Tốt), Mậu Thìn 1988 (Tốt), Quý Sửu 1973 (Khá), Tân Dậu 1981 (Khá), Mậu Tuất 1958 (Khá), Tân Sửu 1961 (Khá), Nhâm Tý 1972 (Khá), Ất Sửu 1985 (Khá), Kỷ Tý 1989 (Khá), Tân Mão 1951 (Trung bình).

Xem tuổi xông đất 2025 cho từng tuổi Sửu



Tuổi hợp xông đất cho chủ nhà Kỷ Sửu 1949: Đinh Dậu 1957 (Khá), Đinh Mão 1987 (Khá), Canh Tý 1960 (Khá), Kỷ Sửu 1949 (Khá), Kỷ Dậu 1969 (Khá), Kỷ Mùi 1979 (Khá), Canh Ngọ 1990 (Khá), Kỷ Mão 1999 (Khá), Tân Sửu 1961 (Trung bình), Mậu Tý 1948 (Trung bình).

Tuổi hợp xông đất cho chủ nhà Tân Sửu 1961: Kỷ Dậu 1969 (Khá), Đinh Dậu 1957 (Khá), Canh Tý 1960 (Khá), Bính Thân 1956 (Khá), Kỷ Sửu 1949 (Khá), Mậu Tý 1948 (Khá), Tân Sửu 1961 (Khá), Ất Tỵ 1965 (Khá), Đinh Tỵ 1977 (Khá), Tân Dậu 1981 (Khá).

Tuổi hợp xông đất cho chủ nhà Quý Sửu 1973: Đinh Dậu 1957 (Khá), Tân Dậu 1981 (Khá), Ất Dậu 1945 (Khá), Ất Tỵ 1965 (Khá), Kỷ Sửu 1949 (Trung bình), Mậu Tý 1948 (Trung bình), Kỷ Dậu 1969 (Trung bình), Nhâm Tý 1972 (Trung bình), Quý Sửu 1973 (Trung bình), Canh Thân 1980 (Trung bình).

Tuổi hợp xông đất cho chủ nhà Ất Sửu 1985: Canh Tý 1960 (Tốt), Kỷ Dậu 1969 (Tốt), Đinh Tỵ 1977 (Khá), Canh Ngọ 1990 (Khá), Mậu Thân 1968 (Khá), Tân Sửu 1961 (Khá), Ất Dậu 1945 (Khá), Bính Thìn 1976 (Khá), Đinh Hợi 1947 (Trung bình), Bính Tuất 1946 (Trung bình).

Tuổi hợp xông đất cho chủ nhà Đinh Sửu 1997: Nhâm Tý 1972 (Tốt), Tân Dậu 1981 (Tốt), Canh Thân 1980 (Khá), Kỷ Tỵ 1989 (Khá), Quý Sửu 1973 (Khá), Nhâm Ngọ 2002 (Khá), Kỷ Dậu 1969 (Khá), Canh Dần 1950 (Khá), Mậu Thìn

1988 (Khá), Mậu Tuất 1958 (Trung bình).

Xem tuổi xông đất 2025 cho từng tuổi Dần



Tuổi hợp xông đất cho chủ nhà Canh Dần 1950: Giáp Tuất 1994 (Khá), Mậu Tuất 1958 (Khá), Đinh Dậu 1957 (Khá), Mậu Ngọ 1978 (Khá), Nhâm Ngọ 2002 (Khá), Ất Dậu 1945 (Khá), Kỷ Sửu 1949 (Khá), Tân Dậu 1981 (Khá), Canh Ngọ 1990 (Khá), Mậu Tý 1948 (Trung bình).

Tuổi hợp xông đất cho chủ nhà Nhâm Dần 1962: Canh Ngọ 1990 (Tốt), Tân Sửu 1961 (Khá), Canh Tý 1960 (Khá), Bính Tuất 1946 (Khá), Kỷ Dậu 1969 (Khá), Đinh Hợi 1947 (Khá), Bính Thìn 1976 (Khá), Đinh Tỵ 1977 (Khá), Tân Mùi 1991 (Khá), Đinh Sửu 1997 (Khá).

Tuổi hợp xông đất cho chủ nhà Giáp Dần 1974: Nhâm Ngọ 2002 (Tốt), Mậu Tuất 1958 (Khá), Tân Dậu 1981 (Khá), Nhâm Tý 1972 (Khá), Quý Sửu 1973 (Khá), Tân Mão 1951 (Khá), Mậu Thìn 1988 (Khá), Bính Tuất 1946 (Trung bình), Canh Dần 1950 (Trung bình), Kỷ Hợi 1959 (Trung bình).

Tuổi hợp xông đất cho chủ nhà Bính Dần 1986: Bính Tuất 1946 (Tốt), Mậu Tuất 1958 (Tốt), Tân Sửu 1961 (Tốt), Tân Dậu 1981 (Tốt), Canh Ngọ 1990 (Tốt), Kỷ Dậu 1969 (Khá), Nhâm Ngọ 2002 (Khá), Canh Tý 1960 (Khá), Tân Mão 1951 (Khá), Quý Sửu 1973 (Khá).

Tuổi hợp xông đất cho chủ nhà Mậu Dần 1998: Canh Ngọ 1990 (Khá), Đinh Dậu 1957 (Khá), Bính Tuất 1946 (Khá), Mậu Ngọ 1978 (Khá), Giáp Tuất 1994 (Khá), Kỷ Sửu 1949 (Khá), Tân Sửu 1961 (Khá), Canh Tý 1960 (Khá), Kỷ Dậu

1969 (Khá), Canh Tuất 1970 (Khá).

Xem tuổi xông đất 2025 cho từng tuổi Mão



Tuổi hợp xông đất cho chủ nhà Tân Mão 1951: Kỷ Sửu 1949 (Khá), Bính Thân 1956 (Khá), Mậu Tuất 1958 (Khá), Kỷ Mùi 1979 (Khá), Canh Thân 1980 (Khá), Bính Tuất 1946 (Trung bình), Quý Sửu 1973 (Trung bình), Giáp Tuất 1994 (Trung bình), Quý Mùi 2003 (Trung bình), Giáp Thìn 1964 (Trung bình).

Tuổi hợp xông đất cho chủ nhà Quý Mão 1963: Tân Sửu 1961 (Khá), Bính Tuất 1946 (Khá), Tân Mùi 1991 (Khá), Mậu Thân 1968 (Khá), Đinh Tỵ 1977 (Khá), Đinh Hợi 1947 (Khá), Canh Ngọ 1990 (Khá), Kỷ Dậu 1969 (Trung bình), Canh Tý 1960 (Trung bình), Bính Thìn 1976 (Trung bình).

Tuổi hợp xông đất cho chủ nhà Ất Mão 1975: Canh Thân 1980 (Tốt), Mậu Tuất 1958 (Khá), Canh Dần 1950 (Khá), Quý Sửu 1973 (Khá), Quý Mùi 2003 (Khá), Canh Tuất 1970 (Khá), Mậu Thìn 1988 (Khá), Nhâm Ngọ 2002 (Khá), Ất Mùi 1955 (Trung bình), Tân Mão 1951 (Trung bình).

Tuổi hợp xông đất cho chủ nhà Đinh Mão 1987: Mậu Tuất 1958 (Khá), Bính Tuất 1946 (Khá), Canh Thân 1980 (Khá), Đinh Hợi 1947 (Khá), Tân Sửu 1961 (Khá), Mậu Thân 1968 (Khá), Quý Sửu 1973 (Khá), Đinh Tỵ 1977 (Khá), Canh Ngọ 1990 (Khá), Tân Mùi 1991 (Khá).

Tuổi hợp xông đất cho chủ nhà Kỷ Mão 1999: Tân Sửu 1961 (Khá), Kỷ Sửu 1949 (Khá), Bính Tuất 1946 (Khá), Kỷ Mùi 1979 (Khá), Tân Mùi 1991 (Khá), Đinh Hợi 1947 (Trung bình), Đinh Dậu 1957 (Trung bình), Bính Thân 1956 (Trung bình), Giáp Thìn 1964 (Trung bình), Mậu Thân 1968 (Trung bình).

Xem tuổi xông đất 2025 cho từng tuổi Thìn



Tuổi hợp xông đất cho chủ nhà Nhâm Thìn 1952: Canh Thân 1980 (Tốt), Nhâm Tý 1972 (Tốt), Tân Dậu 1981 (Tốt), Nhâm Ngọ 2002 (Khá), Canh Dần 1950 (Khá), Canh Tý 1960 (Khá), Quý Sửu 1973 (Khá), Kỷ Tỵ 1989 (Khá), Tân Mão 1951 (Trung bình), Kỷ Dậu 1969 (Trung bình).

Tuổi hợp xông đất cho chủ nhà Giáp Thìn 1964: Kỷ Dậu 1969 (Tốt), Canh Tý 1960 (Tốt), Nhâm Tý 1972 (Tốt), Canh Thân 1980 (Tốt), Tân Dậu 1981 (Tốt), Mậu Thân 1968 (Khá), Tân Sửu 1961 (Khá), Đinh Tỵ 1977 (Khá), Kỷ Tỵ 1989 (Khá), Canh Ngọ 1990 (Khá).

Tuổi hợp xông đất cho chủ nhà Bính Thìn 1976: Đinh Dậu 1957 (Khá), Mậu Tý 1948 (Khá), Bính Thân 1956 (Khá), Canh Tý 1960 (Khá), Mậu Thân 1968 (Khá), Kỷ Dậu 1969 (Khá), Tân Sửu 1961 (Khá), Tân Dậu 1981 (Khá), Kỷ Sửu 1949 (Trung bình), Ất Tỵ 1965 (Trung bình).

Tuổi hợp xông đất cho chủ nhà Mậu Thìn 1988: Đinh Dậu 1957 (Khá), Canh Thân 1980 (Khá), Mậu Tý 1948 (Khá), Bính Thân 1956 (Khá), Tân Dậu 1981 (Khá), Canh Tý 1960 (Khá), Ất Dậu 1945 (Khá), Nhâm Tý 1972 (Khá), Kỷ Sửu 1949 (Trung bình), Ất Tỵ 1965 (Trung bình).

Tuổi hợp xông đất cho chủ nhà Canh Thìn 1940, 2000: Canh Tý 1960 (Tốt), Kỷ Dậu 1969 (Tốt), Mậu Thân 1968 (Tốt), Canh Ngọ 1990 (Khá), Tân Sửu 1961 (Khá), Ất Dậu 1945 (Khá), Đinh Tỵ 1977 (Khá), Canh Thân 1980 (Khá), Nhâm Tý 1972 (Trung bình), Đinh Hợi 1947 (Trung bình).

Xem tuổi xông đất 2025 cho từng tuổi Tỵ



Tuổi hợp xông đất cho chủ nhà Quý Tỵ 1953: Quý Sửu 1973 (Tốt), Tân Dậu 1981 (Tốt), Canh Thân 1980 (Khá), Mậu Tuất 1958 (Khá), Nhâm Tý 1972 (Khá), Ất Sửu 1985 (Khá), Mậu Thìn 1988 (Khá), Nhâm Ngọ 2002 (Khá), Kỷ Dậu 1969 (Trung bình), Tân Sửu 1961 (Trung bình).

Tuổi hợp xông đất cho chủ nhà Ất Tỵ 1965: Canh Tý 1960 (Tốt), Tân Sửu 1961 (Tốt), Kỷ Dậu 1969 (Tốt), Quý Sửu 1973 (Tốt), Canh Thân 1980 (Tốt), Tân Dậu 1981 (Tốt), Canh Ngọ 1990 (Tốt), Bính Tuất 1946 (Khá), Mậu Tuất 1958 (Khá), Đinh Dậu 1957 (Khá).

Tuổi hợp xông đất cho chủ nhà Đinh Tỵ 1977: Đinh Dậu 1957 (Tốt), Kỷ Sửu 1949 (Khá), Kỷ Dậu 1969 (Khá), Tân Sửu 1961 (Khá), Ất Sửu 1985 (Khá), Canh Tý 1960 (Khá), Canh Ngọ 1990 (Khá), Mậu Tý 1948 (Trung bình), Bính Tuất 1946 (Trung bình), Bính Thân 1956 (Trung bình).

Tuổi hợp xông đất cho chủ nhà Kỷ Tỵ 1989: Đinh Dậu 1957 (Tốt), Kỷ Sửu 1949 (Khá), Tân Dậu 1981 (Khá), Quý Sửu 1973 (Khá), Đinh Sửu 1997 (Khá), Ất Dậu 1945 (Khá), Tân Sửu 1961 (Khá), Giáp Thìn 1964 (Khá), Kỷ Dậu 1969 (Khá), Canh Thân 1980 (Khá).

Tuổi hợp xông đất cho chủ nhà Tân Tỵ 2001, 1941: Kỷ Dậu 1969 (Tốt), Tân Sửu 1961 (Tốt), Bính Tuất 1946 (Khá), Canh Tý 1960 (Khá), Bính Thìn 1976 (Khá), Canh Ngọ 1990 (Khá), Mậu Thân 1968 (Khá), Ất Dậu 1945 (Khá), Đinh Tỵ 1977 (Khá), Tân Dậu 1981 (Khá).

Xem tuổi xông đất 2025 cho từng tuổi Ngọ



Tuổi hợp xông đất cho chủ nhà Giáp Ngọ 1954: Bính Tuất 1946 (Tốt), Kỷ Dậu 1969 (Khá), Tân Mùi 1991 (Khá), Tân Sửu 1961 (Khá), Bính Thìn 1976 (Khá), Đinh Tỵ 1977 (Khá), Mậu Thân 1968 (Khá), Canh Ngọ 1990 (Khá), Mậu Dần 1998 (Khá), Kỷ Mão 1999 (Khá).

Tuổi hợp xông đất cho chủ nhà Bính Ngọ 1966: Mậu Tuất 1958 (Tốt), Tân Dậu 1981 (Khá), Canh Dần 1950 (Khá), Canh Thân 1980 (Khá), Mậu Thìn 1988 (Khá), Quý Mùi 2003 (Khá), Tân Mão 1951 (Khá), Quý Sửu 1973 (Khá), Kỷ Tỵ 1989 (Khá), Ất Mùi 1955 (Trung bình).

Tuổi hợp xông đất cho chủ nhà Mậu Ngọ 1978: Mậu Tuất 1958 (Tốt), Bính Tuất 1946 (Tốt), Canh Dần 1950 (Khá), Canh Thân 1980 (Khá), Tân Mùi 1991 (Khá), Tân Sửu 1961 (Khá), Mậu Thân 1968 (Khá), Kỷ Dậu 1969 (Khá), Bính Thìn 1976 (Khá), Đinh Tỵ 1977 (Khá).

Tuổi hợp xông đất cho chủ nhà Canh Ngọ 1990: Giáp Tuất 1994 (Khá), Đinh Dậu 1957 (Khá), Bính Tuất 1946 (Khá), Ất Mùi 1955 (Khá), Ất Tỵ 1965

(Khá), Canh Tuất 1970 (Khá), Kỷ Mùi 1979 (Khá), Tân Mùi 1991 (Khá), Kỷ Sửu 1949 (Trung bình), Mậu Tuất 1958 (Trung bình).

Tuổi hợp xông đất cho chủ nhà Nhâm Ngọ 2002, 1942: Đinh Dậu 1957 (Khá), Giáp Tuất 1994 (Khá), Canh Dần 1950 (Khá), Mậu Tuất 1958 (Khá), Đinh Mùi 1967 (Khá), Kỷ Mùi 1979 (Khá), Canh Thân 1980 (Khá), Giáp Thìn 1964 (Trung bình), Kỷ Sửu 1949 (Trung bình), Ất Tỵ 1965 (Trung bình).

Xem tuổi xông đất 2025 cho từng tuổi Mùi



Tuổi hợp xông đất cho chủ nhà Ất Mùi 1955: Canh Ngọ 1990 (Tốt), Canh Tý 1960 (Khá), Mậu Thân 1968 (Khá), Đinh Hợi 1947 (Khá), Kỷ Dậu 1969 (Khá), Đinh Tỵ 1977 (Khá), Kỷ Mão 1999 (Khá), Bính Tuất 1946 (Trung bình), Ất Dậu 1945 (Trung bình), Tân Sửu 1961 (Trung bình).

Tuổi hợp xông đất cho chủ nhà Đinh Mùi 1967: Nhâm Ngọ 2002 (Tốt), Canh Thân 1980 (Khá), Tân Mão 1951 (Khá), Nhâm Tý 1972 (Khá), Tân Dậu 1981 (Khá), Canh Dần 1950 (Khá), Kỷ Hợi 1959 (Khá), Kỷ Tỵ 1989 (Khá), Mậu Tuất 1958 (Trung bình), Quý Sửu 1973 (Trung bình).

Tuổi hợp xông đất cho chủ nhà Kỷ Mùi 1979: Canh Ngọ 1990 (Tốt), Tân Mão 1951 (Khá), Kỷ Dậu 1969 (Khá), Canh Thân 1980 (Khá), Tân Dậu 1981 (Khá), Kỷ Mão 1999 (Khá), Nhâm Ngọ 2002 (Khá), Đinh Hợi 1947 (Khá), Canh Tý 1960 (Khá), Mậu Thân 1968 (Khá).

Tuổi hợp xông đất cho chủ nhà Tân Mùi 1991: Canh Ngọ 1990 (Khá), Đinh Dậu 1957 (Khá), Bính Thân 1956 (Khá), Kỷ Dậu 1969 (Khá), Mậu Ngọ 1978 (Khá), Đinh Mão 1987 (Khá), Kỷ Mão 1999 (Khá), Canh Tý 1960 (Trung bình),

Mậu Thân 1968 (Trung bình), Giáp Ngọ 1954 (Trung bình).

Tuổi hợp xông đất cho chủ nhà Quý Mùi 1943, 2003: Đinh Dậu 1957 (Khá), Đinh Mão 1987 (Khá), Tân Mão 1951 (Trung bình), Mậu Ngọ 1978 (Trung bình), Canh Thân 1980 (Trung bình), Tân Dậu 1981 (Trung bình), Nhâm Ngọ 2002 (Trung bình), Bính Thân 1956 (Trung bình), Ất Tỵ 1965 (Trung bình), Ất Dậu 1945 (Trung bình).

Xem tuổi xông đất 2025 cho từng tuổi Thân



Tuổi hợp xông đất cho chủ nhà Bính Thân 1956: Tân Sửu 1961 (Tốt), Canh Tý 1960 (Tốt), Bính Thìn 1976 (Tốt), Tân Dậu 1981 (Tốt), Mậu Thìn 1988 (Tốt), Kỷ Dậu 1969 (Khá), Nhâm Tý 1972 (Khá), Bính Tuất 1946 (Khá), Mậu Tuất 1958 (Khá), Tân Mão 1951 (Khá).

Tuổi hợp xông đất cho chủ nhà Mậu Thân 1968: Canh Tý 1960 (Khá), Đinh Dậu 1957 (Khá), Mậu Tý 1948 (Khá), Bính Thìn 1976 (Khá), Giáp Thìn 1964 (Khá), Tân Sửu 1961 (Khá), Kỷ Sửu 1949 (Khá), Kỷ Dậu 1969 (Khá), Canh Ngọ 1990 (Khá), Canh Thìn 2000 (Khá).

Tuổi hợp xông đất cho chủ nhà Canh Thân 1980: Đinh Dậu 1957 (Khá), Mậu Tý 1948 (Khá), Nhâm Tý 1972 (Khá), Mậu Thìn 1988 (Khá), Kỷ Sửu 1949 (Khá), Ất Tỵ 1965 (Khá), Giáp Thìn 1964 (Khá), Canh Tý 1960 (Khá), Ất Dậu 1945 (Khá), Tân Dậu 1981 (Khá).

Tuổi hợp xông đất cho chủ nhà Nhâm Thân 1992: Canh Tý 1960 (Tốt), Tân Sửu 1961 (Khá), Kỷ Dậu 1969 (Khá), Bính Thìn 1976 (Khá), Đinh Tỵ 1977 (Khá),

Canh Ngọ 1990 (Khá), Bính Tuất 1946 (Khá), Tân Mùi 1991 (Khá), Đinh Sửu 1997 (Khá), Kỷ Mão 1999 (Khá).

Tuổi hợp xông đất cho chủ nhà Giáp Thân 1944, 2004: Nhâm Tý 1972 (Tốt), Tân Dậu 1981 (Khá), Mậu Thìn 1988 (Khá), Quý Sửu 1973 (Khá), Kỷ Tỵ 1989 (Khá), Nhâm Ngọ 2002 (Khá), Tân Mão 1951 (Khá), Mậu Tuất 1958 (Khá), Canh Tý 1960 (Trung bình), Kỷ Dậu 1969 (Trung bình).

Xem tuổi xông đất 2025 cho từng tuổi Dậu



Tuổi hợp xông đất cho chủ nhà Ất Dậu 1945: Quý Sửu 1973 (Tốt), Canh Thân 1980 (Tốt), Mậu Thìn 1988 (Khá), Canh Dần 1950 (Khá), Ất Sửu 1985 (Khá), Kỷ Tỵ 1989 (Khá), Mậu Tuất 1958 (Khá), Nhâm Tý 1972 (Khá), Tân Dậu 1981 (Khá), Canh Thìn 2000 (Khá).

Tuổi hợp xông đất cho chủ nhà Đinh Dậu 1957: Tân Sửu 1961 (Tốt), Quý Sửu 1973 (Tốt), Đinh Tỵ 1977 (Tốt), Bính Thìn 1976 (Khá), Canh Thân 1980 (Khá), Mậu Thìn 1988 (Khá), Kỷ Tỵ 1989 (Khá), Canh Tý 1960 (Khá), Mậu Thân 1968 (Khá), Kỷ Dậu 1969 (Khá).

Tuổi hợp xông đất cho chủ nhà Kỷ Dậu 1969: Kỷ Sửu 1949 (Khá), Tân Sửu 1961 (Khá), Giáp Thìn 1964 (Khá), Đinh Tỵ 1977 (Khá), Ất Tỵ 1965 (Khá), Đinh Dậu 1957 (Khá), Bính Thìn 1976 (Khá), Ất Sửu 1985 (Khá), Bính Thân 1956 (Trung bình), Canh Tý 1960 (Trung bình).

Tuổi hợp xông đất cho chủ nhà Tân Dậu 1981: Kỷ Sửu 1949 (Khá), Quý Sửu 1973 (Khá), Bính Thân 1956 (Khá), Tân Sửu 1961 (Khá), Giáp Thìn 1964 (Khá), Ất Tỵ 1965 (Khá), Canh Thân 1980 (Khá), Mậu Thìn 1988 (Khá), Kỷ Tỵ 1989 (Khá), Đinh Sửu 1997 (Khá).

Tuổi hợp xông đất cho chủ nhà Quý Dậu 1993: Tân Sửu 1961 (Tốt), Đinh Tỵ 1977 (Khá), Bính Thìn 1976 (Khá), Canh Tý 1960 (Khá), Kỷ Dậu 1969 (Khá), Mậu Thân 1968 (Khá), Canh Ngọ 1990 (Khá), Đinh Sửu 1997 (Khá), Bính Tuất 1946 (Trung bình), Quý Sửu 1973 (Trung bình).

Xem tuổi xông đất 2025 cho từng tuổi Tuất



Tuổi hợp xông đất cho chủ nhà Mậu Tuất 1958: Mậu Ngọ 1978 (Khá), Đinh Dậu 1957 (Khá), Canh Dần 1950 (Khá), Canh Thân 1980 (Khá), Đinh Mão 1987 (Khá), Canh Ngọ 1990 (Khá), Nhâm Ngọ 2002 (Khá), Mậu Tý 1948 (Trung bình), Bính Thân 1956 (Trung bình), Tân Mão 1951 (Trung bình).

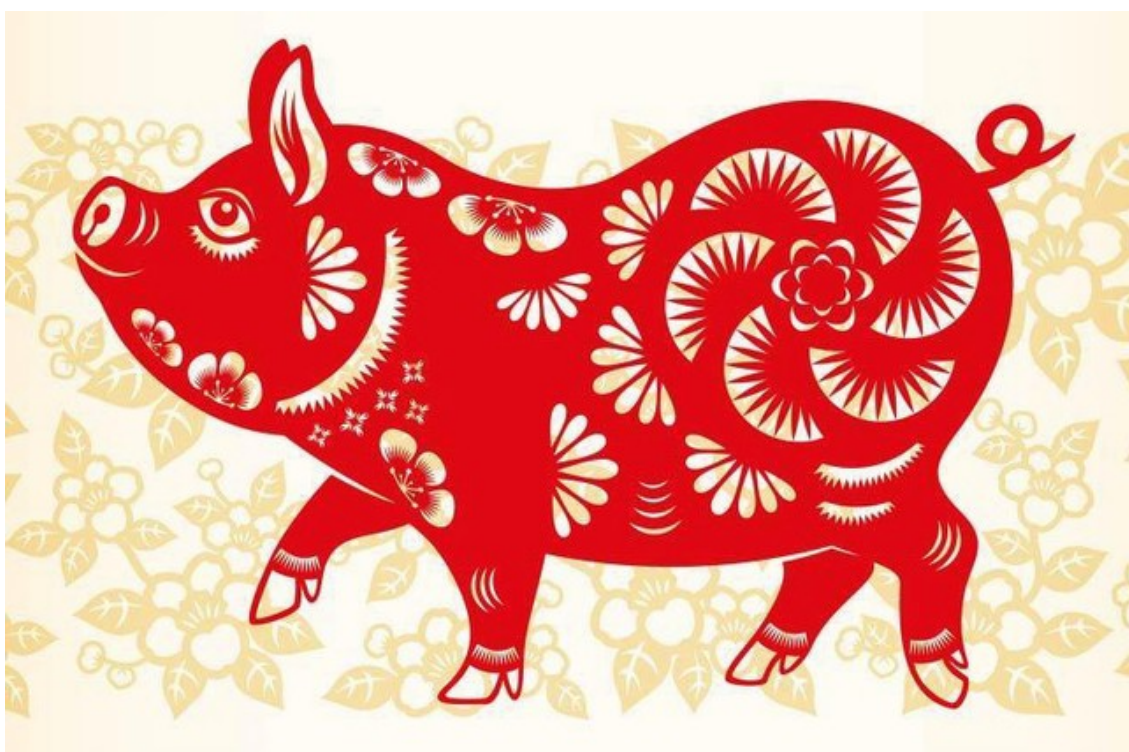
Tuổi hợp xông đất cho chủ nhà Canh Tuất 1970: Canh Ngọ 1990 (Tốt), Canh Tý 1960 (Khá), Kỷ Dậu 1969 (Khá), Mậu Thân 1968 (Khá), Đinh Tỵ 1977 (Khá), Mậu Dần 1998 (Khá), Kỷ Mão 1999 (Khá), Tân Sửu 1961 (Khá), Bính Tuất 1946 (Khá), Ất Dậu 1945 (Trung bình).

Tuổi hợp xông đất cho chủ nhà Nhâm Tuất 1982: Nhâm Ngọ 2002 (Tốt), Canh Dần 1950 (Khá), Canh Thân 1980 (Khá), Nhâm Tý 1972 (Khá), Tân Mão 1951 (Khá), Tân Dậu 1981 (Khá), Mậu Tuất 1958 (Khá), Kỷ Tỵ 1989 (Khá), Canh Ngọ 1990 (Khá), Giáp Ngọ 1954 (Trung bình).

Tuổi hợp xông đất cho chủ nhà Giáp Tuất 1994: Canh Ngọ 1990 (Tốt), Canh Dần 1950 (Tốt), Canh Tý 1960 (Tốt), Canh Thân 1980 (Tốt), Nhâm Ngọ 2002 (Tốt), Mậu Tuất 1958 (Khá), Bính Tuất 1946 (Khá), Mậu Thân 1968 (Khá), Nhâm Tý 1972 (Khá), Đinh Tỵ 1977 (Khá).

Tuổi hợp xông đất cho chủ nhà Bính Tuất 1946, 2006: Mậu Ngọ 1978 (Khá), Canh Ngọ 1990 (Khá), Đinh Dậu 1957 (Khá), Đinh Mão 1987 (Khá), Canh Tý 1960 (Trung bình), Bính Thân 1956 (Trung bình), Giáp Ngọ 1954 (Trung bình), Mậu Tý 1948 (Trung bình), Bính Tuất 1946 (Trung bình), Tân Sửu 1961 (Trung bình).

Xem tuổi xông đất 2025 cho từng tuổi Hợi



Tuổi hợp xông đất cho chủ nhà Đinh Hợi 1947, 2007: Đinh Dậu 1957 (Khá), Đinh Mão 1987 (Khá), Canh Tý 1960 (Khá), Kỷ Sửu 1949 (Khá), Kỷ Dậu 1969 (Khá), Kỷ Mùi 1979 (Khá), Canh Ngọ 1990 (Khá), Kỷ Mão 1999 (Khá), Tân Sửu 1961 (Trung bình), Mậu Tý 1948 (Trung bình).

Tuổi hợp xông đất cho chủ nhà Kỷ Hợi 1959: Đinh Dậu 1957 (Khá), Đinh Mão 1987 (Khá), Tân Mão 1951 (Khá), Kỷ Sửu 1949 (Khá), Giáp Thìn 1964 (Khá), Kỷ Mùi 1979 (Khá), Tân Dậu 1981 (Khá), Mậu Tuất 1958 (Trung bình), Mậu Tý 1948 (Trung bình), Đinh Mùi 1967 (Trung bình).

Tuổi hợp xông đất cho chủ nhà Tân Hợi 1971: Tân Sửu 1961 (Khá), Canh Tý 1960 (Khá), Bính Tuất 1946 (Khá), Kỷ Dậu 1969 (Khá), Bính Thìn 1976 (Khá), Canh Ngọ 1990 (Khá), Tân Mùi 1991 (Khá), Kỷ Mão 1999 (Khá), Mậu Thân 1968

(Trung bình), Mậu Dần 1998 (Trung bình).

Tuổi hợp xông đất cho chủ nhà Quý Hợi 1983: Tân Mão 1951 (Khá), Quý Sửu 1973 (Khá), Tân Dậu 1981 (Khá), Quý Mùi 2003 (Khá), Nhâm Tý 1972 (Khá), Mậu Tuất 1958 (Khá), Mậu Thìn 1988 (Khá), Nhâm Ngọ 2002 (Khá), Canh Dần 1950 (Trung bình), Canh Thân 1980 (Trung bình).

Tuổi hợp xông đất cho chủ nhà Ất Hợi 1995: Canh Tý 1960 (Tốt), Canh Ngọ 1990 (Tốt), Tân Sửu 1961 (Khá), Tân Mão 1951 (Khá), Canh Dần 1950 (Khá), Bính Tuất 1946 (Khá), Mậu Tuất 1958 (Khá), Kỷ Dậu 1969 (Khá), Nhâm Tý 1972 (Khá), Quý Sửu 1973 (Khá).

Phương Thảo (t/h)